TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CR
THÀNH PHỐ CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/DS-ST.
Ngày: 25.01.2024.
Về: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

Ông **Nguyễn Văn Sang**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT tham gia phiên tòa*: Bà **Võ Thị Nhu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2023/TLST- DS, ngày 08 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 494/2023/QĐXX-ST, ngày 19 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-DS ngày 08/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân NCT**.

Địa chỉ cũ: Số 69 đường Bùi Quang T, phường Phú T, quận CR, thành phố CT.

Địa chỉ mới: Số 07J đường C6, khu dân cư Thiên L, phường Phú T, quận CR, thành phố CT.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Mai Thị Ngọc Q**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Dương Thị Linh V**, sinh năm 1987. (Giấy ủy quyền ngày 18/01/2024). Có mặt.

Bị đơn:

1. Ông **Lưu Hoàng P**, sinh năm: 1969.
2. Bà **Hồ Cẩm T**, sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: 124/5C, khu vực Yên B, phường Lê B, quận CR, thành phố CT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2022 và bản tự khai ngày 19/12/2023 nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân NCT có người đại diện theo ủy quyền là bà Dương Thị Linh V trình bày và yêu cầu*:

Ngày 24/9/2019 ông Lưu Hoàng P và bà Hồ Cẩm T đã ký hợp đồng tín dụng số 110/2019/HĐTD/QTDNDNCT với Quỹ tín dụng nhân dân NCT để vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn 2%/tháng (24%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng đối với các khoản nợ quá hạn và lãi phạt chậm trả nên khách hàng phải trả theo mức lãi suất thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm. Mục đích vay là để bổ sung vốn mua bán, thời hạn 24 tháng (từ ngày 24/9/2019 đến ngày 24/9/2021).

Ngày 24/9/2019 bị đơn đã ký hồ sơ nhận nợ và hợp đồng vay sẽ kết thúc vào ngày 24/9/2021.

Kế hoạch trả nợ: Gốc và lãi trả hàng tháng, mỗi tháng là 1.234.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả 3.670.000 đồng, trong đó: Nợ gốc trả 3.334.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả 1.218.000 đồng. Nợ lãi trả 400.000 đồng.

Trong quá trình trả nợ vay, bị đơn đã thanh toán tổng số tiền là 14.808.000 đồng (trong đó: trả nợ gốc là 10.008.000 đồng và trả lãi 4.800.000 đồng).

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện để cho bị đơn trả nợ nhưng đến nay bị đơn vẫn cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/12/2023 là 21.067.800 đồng (trong đó: Nợ gốc 9.992.000 đồng, lãi trong hạn là 10.162.600 đồng, lãi phạt và chậm trả là 913.200 đồng).

* Bị đơn ông Lưu Hoàng P và bà Hồ Cẩm T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 25/01/2024 là 20.397.700 đồng (trong đó: Nợ gốc 9.992.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 10.405.700 đồng). Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ được tính tiếp từ ngày 26/01/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn. Đồng thời, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu trả lãi phạt và lãi chậm trả với số tiền là 913.200 đồng

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ. Bị đơn vắng mặt không lý do. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Căn cứ theo đơn khởi kiện và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét thì đây là quan hệ pháp luật về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét thấy*: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng số 110/2019/HĐTD/QTDNDNCT ngày 24/9/2019, mục đích vay là để bổ sung vốn mua bán. Việc ký kết hợp đồng là trên cơ sở tự nguyện và thời điểm ký kết thì bị đơn có đủ năng lực pháp lý để hiểu rõ khi ký vào hợp đồng tín dụng là phải thực hiện đúng theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng này. Vì vậy, từ khi vay đến nay bị đơn đã thanh toán được tổng số tiền gốc và lãi là 14.808.000 đồng (trong đó: trả nợ gốc là 10.008.000 đồng và trả lãi 4.800.000 đồng) thì không còn trả bất cứ khoản tiền nào nữa. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn căn cứ vào hợp đồng tín dụng để yêu cầu bị đơn trả tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/01/2024 là 21.310.700 đồng (trong đó: Nợ gốc là 9.992.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.405.700 đồng, tiền lãi phạt và lãi chậm trả là 913.200 đồng). Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 26/01/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tuy nhiên tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc không tính lãi phạt và lãi chậm trả với tổng số tiền là 913.200 đồng (Chín trăm mười ba nghìn, hai trăm đồng), nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và nợ lãi trong hạn.

[4] Bị đơn ông Lưu Hoàng P và bà Hồ Cẩm T đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt là cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo hợp đồng tín dụng số 110/2019/HĐTD/QTDNDNCT ngày 24/9/2019 mà ông P và bà T đã tự nguyện ký kết, sau khi đối chiếu với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án của phía nguyên đơn cung cấp. Do bị đơn cố tình vắng mặt và không cung cấp chứng cứ nào để được Hội đồng xét xử xem xét nên căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số nợ gốc và tiền lãi trong hạn tính đến ngày 25/01/2024 là 20.397.700 đồng (trong đó: Nợ gốc là 9.992.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 10.405.700 đồng). Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 26/01/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng số 110/2019/HĐTD/QTDNDNCT ngày 24/9/2019.

[6] Đình chỉ yêu cầu tính lãi phạt và lãi chậm trả do nguyên đơn rút yêu cầu.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.019.885 đồng (20.397.700 đồng x 5% = 1.019.885 đồng). Nguyên đơn được nhận lại 453.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003453 ngày 29/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân NCT*.

2. *Về nợ*: Buộc bị đơn ông Lưu Hoàng P và bà Hồ Cẩm T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân NCT tổng số nợ gốc và tiền lãi trong hạn tính đến ngày 25/01/2024 là **20.397.700** đồng (Hai mươi triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng), trong đó:

- Nợ gốc: **9.992.000** đồng (tính đến ngày 25/01/2024).

- Lãi trong hạn: **10.405.700** đồng (tính đến ngày 25/01/2024).

- Tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 26/01/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng số 110/2019/HĐTD/QTDNDNCT ngày 24/9/2019.

3. Thời hạn và phương thức thanh toán sẽ do Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT điều chỉnh.

4. Đình chỉ yêu cầu tính lãi phạt và lãi chậm trả do nguyên đơn rút yêu cầu.

5. *Về án phí*: Bị đơn phải nộp 1.019.885 đồng (Một triệu, không trăm mười chín nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT. Nguyên đơn được nhận lại 453.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003453 ngày 29/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND. TP. CT.
- VKSND.Q.CR.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Huỳnh Thị Kim Xuân